

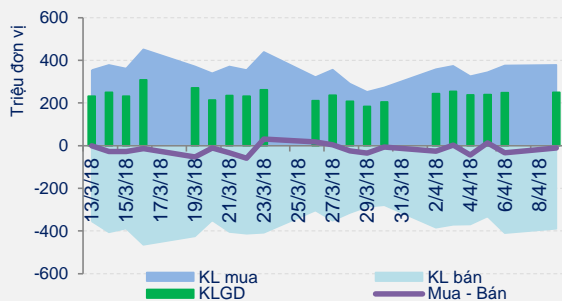
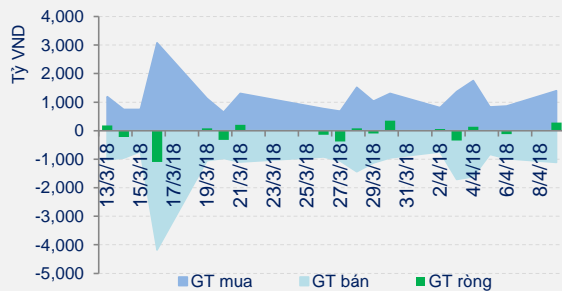
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

9/4/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,204.33	137.79
% Thay đổi	↑ 0.36%	↓ -0.17%
KLGD (CP)	250,765,345	72,665,530
GTGD (tỷ đồng)	7,948.96	1,260.17
Tổng cung (CP)	389,646,620	112,532,000
Tổng cầu (CP)	378,534,090	99,038,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	23,331,984	1,353,539
KL mua (CP)	27,440,360	2,285,360
GTmua (tỷ đồng)	1,401.19	36.71
GT bán (tỷ đồng)	1,112.76	31.33
GT ròng (tỷ đồng)	288.43	5.38

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -2.60%	11.6	2.6	1.6%
Công nghiệp	↑ 0.16%	18.8	4.9	13.2%
Dầu khí	↓ -0.33%	20.4	3.3	2.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.00%	21.8	6.6	0.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.44%	16.4	3.4	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.70%	24.4	8.3	12.6%
Ngân hàng	↑ 0.31%	21.2	3.3	34.1%
Nguyên vật liệu	↑ 0.78%	11.4	2.3	7.5%
Tài chính	↓ -0.21%	31.6	6.7	25.5%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.69%	18.0	4.7	1.8%
VN - Index	↑ 0.36%	22.5	5.9	108.0%
HNX - Index	↓ -0.17%	14.6	2.2	-8.0%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường Mỹ giảm mạnh trong phiên thứ 6 tuần trước, nhưng điều này gần như không gây ra ảnh hưởng gì đến thị trường trong nước. Chỉ số VN-Index có phiên tăng điểm thứ tư liên tiếp, qua đó chinh phục thành công ngưỡng 1.200 điểm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 4,37 điểm (+0,36%) lên 1.204,33 điểm; HNX-Index giảm 0,23 điểm (-0,17%) xuống 137,79 điểm. Thanh khoản trên hai sàn duy trì ở mức cao với giá trị giao dịch đạt 9.279 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 324 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.126 tỷ đồng. Sự phân hóa vẫn diễn ra khá rõ nét trên thị trường khiến độ rộng thị trường là tiêu cực với 244 mã tăng, 111 mã tham chiếu, 273 mã giảm. VN-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian nhờ lực cầu mạnh ở nhóm cổ phiếu trụ cột mà tiêu biểu nhất là ngân hàng. CTG (+5,6%), VIC (+1,9%), VRE (+1,9%), VPB (+1,8%), BID (+0,9%), VCB (+0,4%), HPG (+0,7%), PLX (+0,5%) là những cổ phiếu nâng đỡ thị trường. Ở chiều ngược lại, ROS (-7%), NVL (-4,4%), SAB (-1%), BVH (-1,9%), PNJ (-4,6%), MWG (-1,8%), VNM (-0,2%) giảm đã khiến đà tăng gặp nhiều khó khăn. Nhóm cổ phiếu chứng khoán tăng mạnh với các mã tiêu biểu như SSI (+5,7%), VND (+4,5%), MBS (+5,1%), HCM (+3,4%), FTS (+6,3%). Nhóm bất động sản - xây dựng tiếp tục thu hút dòng tiền và đồng loạt tăng giá như DXG (+1,5%), CEO (+3,2%), HBC (+3,5%), LDG (+1,2%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tâm lý nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục thể hiện sự vượt trội so với thị trường chứng khoán Mỹ. Dòng tiền đổ vào thị trường cũng được cải thiện và khối ngoại quay trở lại mua ròng trong phiên hôm nay. Đây là những yếu tố sẽ hỗ trợ cho đà tăng trong ngắn hạn của VN-Index. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của VN-Index và HNX-Index tiếp tục là Tích cực với các ngưỡng kháng cự tâm lý lần lượt tại 1.250 điểm và 140 điểm; hai ngưỡng này sẽ là mục tiêu của thị trường trong thời gian tới. Dự báo, trong phiên giao dịch 10/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để thiết lập các mức điểm cao hơn mà mục tiêu gần nhất của chỉ số là ngưỡng 1.210 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải và quan sát thị trường để có quyết định hợp lý; trong trường hợp nhà đầu tư có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể canh những nhịp tăng điểm để bán ra nhằm đưa tỷ trọng về mức cân bằng. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng những phiên điều chỉnh để tích lũy thêm những cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng tích cực.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

9/4/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ phiên giao dịch, với mức cao nhất đạt được trong phiên tại 1.207,45 điểm. Cũng có những thời điểm vào phiên sáng, chỉ số giảm nhẹ xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.197,44 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 4,37 điểm (+0,36%) lên 1.204,33 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: CTG tăng 2.000 đồng, VIC tăng 2.500 đồng, VRE tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, ROS giảm 9.200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên sáng tại 137 điểm. Cũng có thời điểm, chỉ số nhích nhẹ lên sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 138,44 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,23 điểm (-0,17%) xuống 137,79 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS giảm 10.400 đồng, VCG giảm 1.000 đồng, PVS giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB tăng 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 288,43 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 4,1 triệu cổ phiếu. HDB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 117 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 116,5 tỷ đồng tương ứng với 2,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SBT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 73,9 tỷ đồng tương ứng với 3,9 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 5,52 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 932 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 16,5 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CEO với 3,7 tỷ đồng tương ứng với 238 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 18 tỷ đồng tương ứng với 704 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

UBGSTCQG: Lạm phát 2018 dự báo ở mức 3,5% - 3,8% so với cùng kỳ nếu không đột biến

UBGSTCQG dự báo, nếu không có yếu tố đột biến và việc giá điện không tăng, lạm phát năm 2018 sẽ tăng ở mức 3,5% - 3,8% so với cùng kỳ. Trong khi mục tiêu đề ra trong năm là 4%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên thứ tư liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức khá cao với 223 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.185-1.195 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 1.250 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.125 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 920 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 10/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để thiết lập các mức điểm cao hơn mà mục tiêu gần nhất của chỉ số là ngưỡng 1.210 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh nhẹ sau hai phiên tăng điểm liên tiếp trước đó, khối lượng khớp lệnh ở mức cao với 69 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 135-137 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 140 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 128,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 112,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 10/4, HNX-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để hướng đến thử thách ngưỡng kháng cự tương ứng với mức đỉnh ngắn hạn tại 138,6 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,72 - 36,8 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 60.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay là 22.475 đồng, giảm 2 đồng so với cuối tuần trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 3,2 USD/ounce tương ứng 0,24% xuống 1.332,9 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,03 điểm tương ứng với 0,03% lên 89,85 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2280 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,4104 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,08 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

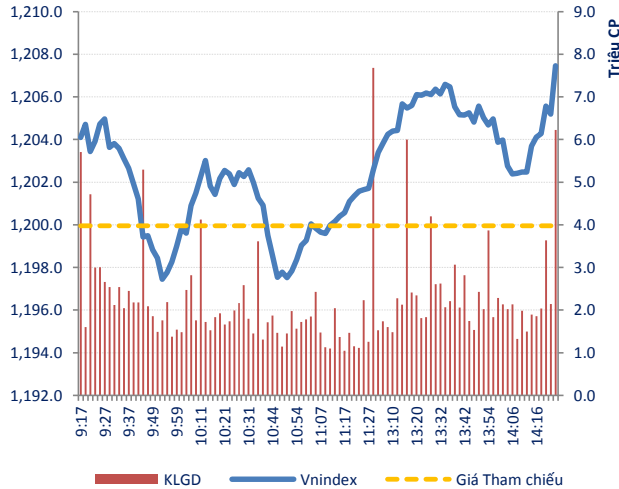
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,24 USD/thùng tương ứng với 0,39% lên 62,3 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

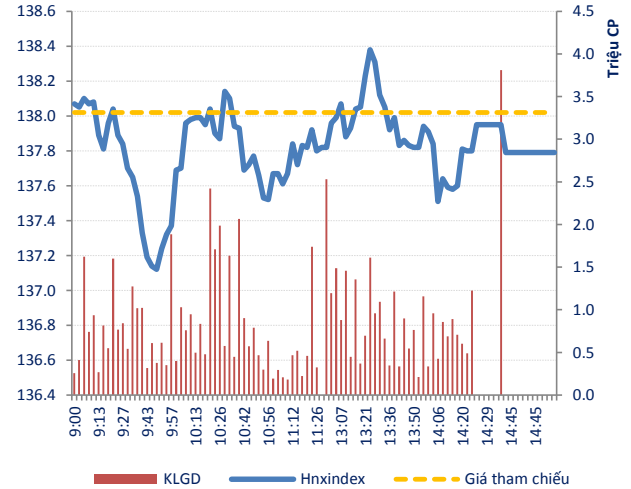
Kết thúc phiên giao dịch ngày 6/4, chỉ số Dow Jones giảm 572,46 điểm tương ứng 2,34% xuống 23.932,76 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 161,44 điểm tương ứng 2,28% xuống 6.915,11 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 58,37 điểm tương ứng 2,19% xuống 2.604,47 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

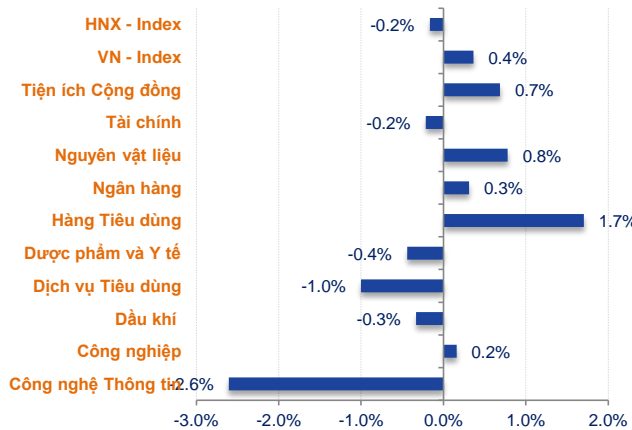
KLGD và VN-Index trong phiên



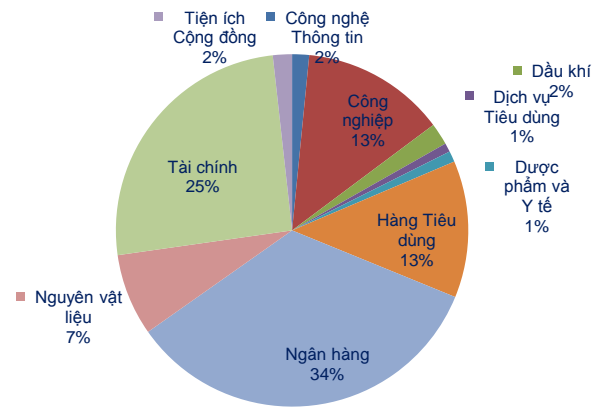
KLGD và HNX-Index trong phiên



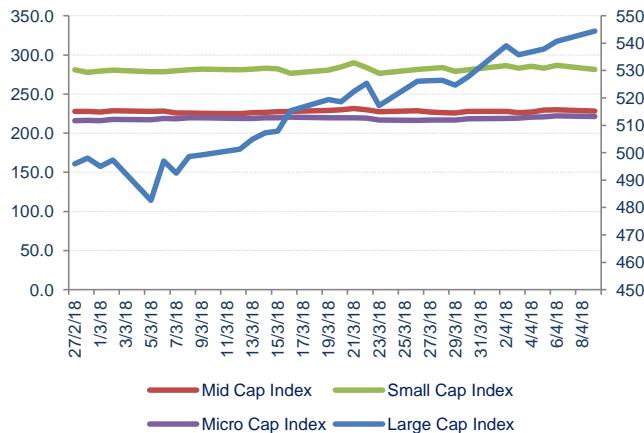
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



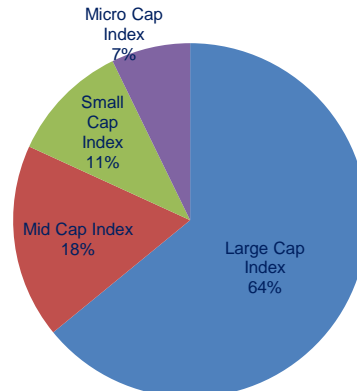
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	2,599,880	SBT	3,889,734
2	HDB	2,464,800	E1VFN30	1,955,420
3	VRE	2,173,480	HAG	1,559,850
4	STB	1,589,670	VCB	637,900
5	HSG	1,043,240	KBC	432,520

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	1,214,700	VGC	703,600
2	CEO	238,400	NDN	113,300
3	HDA	173,200	DNP	100,000
4	VCG	89,600	DBC	17,700
5	DCS	50,000	HMH	9,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	16.10	16.40	↑ 1.86%	14,760,890
CTG	35.70	37.70	↑ 5.60%	12,738,930
HDB	46.45	48.70	↑ 4.84%	12,562,280
SSI	41.90	44.30	↑ 5.73%	9,698,600
OGC	2.52	2.35	↓ -6.75%	9,405,390

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	13.30	13.50	↑ 1.50%	29,294,039
ACB	50.90	51.10	↑ 0.39%	3,541,657
CEO	15.50	16.00	↑ 3.23%	3,325,501
PVS	20.70	20.20	↓ -2.42%	3,313,179
SHS	24.00	23.40	↓ -2.50%	3,265,906

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VFG	46.10	49.30	3.20	↑ 6.94%
BTT	33.10	35.40	2.30	↑ 6.95%
RIC	5.65	6.04	0.39	↑ 6.90%
NVT	4.79	5.12	0.33	↑ 6.89%
HOT	52.50	56.10	3.60	↑ 6.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTZ	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
NGC	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
NRC	30.00	33.00	3.00	↑ 10.00%
TV4	20.10	22.10	2.00	↑ 9.95%
VNT	20.20	22.20	2.00	↑ 9.90%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AGM	9.45	8.79	-0.66	↓ -6.98%
ROS	132.00	122.80	-9.20	↓ -6.97%
HVX	4.20	3.91	-0.29	↓ -6.90%
CMT	9.70	9.03	-0.67	↓ -6.91%
LAF	9.60	8.94	-0.66	↓ -6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
V21	19.50	17.60	-1.90	↓ -9.74%
INN	70.90	64.10	-6.80	↓ -9.59%
SDC	11.70	10.60	-1.10	↓ -9.40%
NBW	17.20	15.60	-1.60	↓ -9.30%
MSC	10.80	9.80	-1.00	↓ -9.26%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	14,760,890	5.2%	655	25.0	1.3
CTG	12,738,930	3250.0%	1,996	18.9	2.2
HDB	12,562,280	14.5%	1,966	24.8	3.2
SSI	9,698,600	14.7%	2,373	18.7	2.6
OGC	9,405,390	-46.9%	(1,552)	-	2.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	29,294,039	11.0%	1,188	11.4	1.0
ACB	3,541,657	14.1%	1,953	26.2	3.3
CEO	3,325,501	9.3%	1,379	11.6	1.3
PVS	3,313,179	6.7%	1,792	11.3	0.8
SHS	3,265,906	28.7%	3,696	6.3	1.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VFG	↑ 6.9%	17.5%	5,909	8.3	1.4
BTT	↑ 6.9%	12.8%	2,981	11.9	1.5
RIC	↑ 6.9%	-13.5%	(1,885)	-	0.5
NVT	↑ 6.9%	-76.4%	(5,298)	-	1.9
HOT	↑ 6.9%	10.4%	1,449	38.7	4.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TTZ	↑ 10.0%	0.2%	17	315.4	0.5
NGC	↑ 10.0%	3.0%	346	38.2	1.1
NRC	↑ 10.0%	34.2%	4,105	8.0	2.6
TV4	↑ 10.0%	13.7%	1,586	13.9	1.8
VNT	↑ 9.9%	19.8%	3,266	6.8	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	2,599,880	14.7%	2,373	18.7	2.6
HDB	2,464,800	14.5%	1,966	24.8	3.2
VRE	2,173,480	7.9%	819	65.3	3.9
STB	1,589,670	5.2%	655	25.0	1.3
HSG	1,043,240	24.3%	3,510	6.5	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	1,214,700	11.0%	1,188	11.4	1.0
CEO	238,400	9.3%	1,379	11.6	1.3
HDA	173,200	12.3%	1,576	6.8	0.8
VCG	89,600	17.5%	3,037	7.7	1.6
DCS	50,000	-0.4%	(45)	-	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	355,827	8.7%	1,610	83.8	11.4
VNM	287,060	44.5%	7,096	27.9	12.3
VCB	265,515	18.1%	2,527	29.2	5.1
GAS	248,431	23.0%	5,061	25.6	6.0
BID	151,791	14.6%	1,985	22.4	3.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	55,418	14.1%	1,953	26.2	3.3
VCS	20,416	58.4%	7,011	18.2	4.3
SHB	16,242	11.0%	1,188	11.4	1.0
VGC	11,298	10.8%	1,583	15.9	1.8
VCG	10,380	17.5%	3,037	7.7	1.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VHG	2.77	-105.9%	(7,907)	-	0.4
HVG	2.63	-25.9%	(3,140)	-	0.6
PLX	1.95	14.9%	3,013	27.7	4.7
CTG	1.88	12.0%	1,996	18.9	2.2
PXT	1.81	23.6%	1,068	3.0	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	3.57	21.5%	3,149	17.5	3.7
HKB	2.38	-12.0%	(1,304)	-	0.2
KTS	2.34	24.1%	7,075	3.5	0.9
VMI	2.31	1.5%	167	17.9	0.3
HVA	2.29	7.2%	910	3.8	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
